



## Tthcm - Tài liệu ôn tập tự luận chương 2,3

Tư tưởng Hồ Chí Minh (Trường Đại học Công nghệ thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)



Scan to open on Studeersnel

**Câu 1:** Tại sao Độc lập tự do là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm?

Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước và đấu tranh cho độc lập tự do. Truyền thống này tạo nên sức sống vững bền, mạnh mẽ chi phối mọi hoạt động của cộng đồng người Việt Nam.

Đối với người dân bị đô hộ thì cái quý nhất trên đời là “độc lập của Tổ quốc và tự do của nhân dân”. Hồ Chí Minh từng nói: Cái mà tôi cần nhất trên đời là: đồng bào tôi được tự do, tổ quốc tôi được độc lập. Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã tìm hiểu tuyên ngôn độc lập của Mỹ 1776, tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền 1791 của Pháp, từ đó Người khái quát nên chân lý: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Năm 1919 Hồ Chí Minh gửi bản yêu sách 8 điểm đòi các quyền tự do dân chủ cho nhân dân Việt Nam tới hội nghị hoà bình Vec-xây. Bản yêu sách chưa đề cập tới vấn đề độc lập hay tự trị, mà tập trung vào hai nội dung cơ bản:

Một là: đòi quyền bình đẳng về chế độ pháp lý cho người bản xứ Đông dương như đối với người châu Âu.

Hai là: đòi các quyền tự do dân chủ tối thiểu cho nhân dân: tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập hội, tự do cư trú, tự do hội họp.

Bản yêu sách đã không được bọn đế quốc chấp nhận. Nguyễn ái Quốc kết luận: Muốn giải phóng dân tộc, không thể bị động trông chờ vào sự giúp đỡ bên ngoài, mà trước hết phải dựa vào sức mạnh của chính dân tộc mình

Trong chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt cũng như trong lời kêu gọi sau khi thành lập Đảng, Hồ Chí Minh xác định mục tiêu chính trị của Đảng ta là: a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến. b) làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập.

Tháng 5/1941 tại hội nghị TW 8: Hồ Chí Minh chỉ rõ “trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy”. Người chỉ đạo thành lập mặt trận Việt minh, ra báo Việt Nam độc lập, và Người đúc kết ý chí đấu tranh của dân tộc Việt Nam trong câu nói bất hủ: “Dù có phải đốt cháy cả dãy trường sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập tự do”.

Tuyên ngôn độc lập ngày 2-9-1945: “nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

Tháng 12-1946 kháng chiến toàn quốc bùng nổ Người ra lời kêu gọi vang dậy núi sông: “Không! chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hồ Chí Minh đưa ra chân lý: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Đây là mục tiêu chiến đấu, là nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng, đồng thời cũng là nguồn động viên với các dân tộc bị áp bức trên thế giới

**Câu 2:** Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự kết hợp giữa dân tộc và giai cấp ?

Hồ Chí Minh đã nhận thức được mối quan hệ chặt chẽ giữa dân tộc và giai cấp trong cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản. Tuy nhiên, khi vận dụng phải biết sáng tạo cho phù hợp với nhiệm vụ cụ thể của cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa, phù hợp với đặc điểm lịch sử cụ thể của các nước phương Đông.

Các dân tộc phải biết dựa vào sức của chính mình, đồng thời phải biết tranh thủ sự đoàn kết, ủng hộ của giai cấp vô sản và nhân dân thế giới để trước hết giành độc lập dân tộc, từ thắng lợi này tiến lên làm cách mạng XHCN, góp phần vào tiến trình cách mạng thế giới

Đối với các vấn đề ở thuộc địa, vấn đề mâu thuẫn dân tộc nổi lên hàng đầu, gay gắt, quyết liệt. Vì vậy, trước hết phải đặt lợi ích của dân tộc lên trên hết. Hồ Chí Minh nêu ra luận điểm: Các dân tộc thuộc địa trước hết phải đấu tranh giành lại độc lập cho dân tộc, có độc lập dân tộc rồi mới có địa bàn để tiến lên làm cách mạng XHCN và đóng góp thiết thực vào sự nghiệp cách mạng Vô sản thế giới.

Ở các nước thuộc địa, chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc là một động lực lớn của đất nước. Đây là chủ nghĩa dân tộc chân chính. Với dân tộc Việt Nam đó chính là chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính của nhân dân Việt Nam đã được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử - là một động lực tinh thần vô giá trong các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc, nó khác hẳn chủ nghĩa dân tộc xô vanh, vị kỷ của giai cấp tư sản.

Sự sáng tạo của Hồ Chí Minh ở đây là sự phân tích hoàn cảnh của các nước Đông Dương: kinh tế còn lạc hậu, sự phân hoá giai cấp chưa triệt để, do đó, cuộc đấu tranh giai cấp ở đây không diễn ra quyết liệt như ở Phương Tây. Trong khi đó tinh thần dân tộc chân chính ở các nước này diễn ra rất mạnh mẽ. Vì vậy, những người cộng sản phải nắm lấy ngọn cờ dân tộc để giải quyết vấn đề dân tộc trên lập trường của giai cấp vô sản.

**Câu 3:** Phân tích nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội?

Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là sự vận dụng rõ rệt nhất, tập trung nhất của Hồ Chí Minh về sự kết hợp giữa vấn đề dân tộc và giai cấp trong cách mạng Việt Nam. Sự gắn bó thể hiện ngay khi Người trở thành người cộng sản và cả quá trình phát triển tư duy lý luận của Người.

Theo Hồ Chí Minh “chỉ có giải phóng giai cấp mới có thể giải phóng dân tộc, cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của CNCS & của cách mạng trên thế giới”. Bởi vì chỉ có CNXH, CNCS mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ. Xóa bỏ áp bức dân tộc, mà không xóa bỏ tình trạng bóc lột và áp bức giai cấp thì nhân dân lao động vẫn chưa được giải phóng, do đó, phát triển đất nước theo con đường của CNXH là bảo đảm vững chắc cho nền độc lập của dân tộc

Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để tiến lên CNXH và CNXH là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc

Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự gắn bó thống nhất giữa độc lập dân tộc và CNXH vừa phản ánh quy luật khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc trong thời đại cách mạng vô sản, vừa phản ánh mối quan hệ khăng khít giữa mục tiêu giải phóng dân tộc với mục tiêu giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa yêu nước truyền thống đã phát triển thành chủ nghĩa yêu nước hiện đại, độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

**Câu 4:** Phân tích nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc mình đồng thời độc lập cho tất cả các dân tộc

->Hồ Chí Minh đã khẳng định: quyền tự do, độc lập là quyền bất khả xâm phạm của các dân tộc: “dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”. Đây chính là sự gắn bó giữa tinh thần dân tộc tự quyết với nghĩa vụ quốc tế; giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng v.v.

Vì vậy năm 1914, khi ở Anh, Người đã đem toàn bộ số tiền dành dụm được từ đồng lương ít ỏi để ủng hộ quỹ kháng chiến của người Anh và nói với bạn mình rằng: chúng ta phải tranh đấu cho tự do, độc lập của các dân tộc khác như là tranh đấu cho dân tộc ta vậy.

Người tôn trọng quyền tự quyết của các dân tộc. Nhưng Người chủ trương ủng hộ cách mạng Trung Quốc, Lào, Campuchia ... vì theo Hồ Chí Minh “giúp bạn là tự giúp mình”

Kết luận:

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc vừa mang tính khoa học đúng đắn, vừa có tính chất cách mạng sâu sắc thể hiện sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa dân tộc và giai cấp, chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, độc lập cho dân tộc mình đồng thời độc lập cho tất cả các dân tộc. Điều đó hoàn toàn phù hợp với nhân định của Ăngghen: "những tư tưởng dân tộc chân chính trong phong trào công nhân bao giờ cũng là những tư tưởng quốc tế chân chính".

**Câu 5:** Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản ?

Nghiên cứu phong trào yêu nước và giải phóng dân tộc Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc khâm phục tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối nhưng Người cũng nhận thấy rõ những hạn chế của các con đường cứu nước đó là chưa có đường lối và phương pháp đấu tranh đúng đắn nên cách mạng không thành công.

Sau nhiều năm bôn ba tìm đường cứu nước cho dân tộc, Người nghiên cứu, khảo sát nhiều cuộc cách mạng trên thế giới. Trong đó có 3 cuộc cách mạng điển hình: cách mạng Mỹ (1776), cách mạng Pháp (1789), cách mạng tháng 10 của Nga. Người đi đến kết luận: Cách mạng Pháp và cách mạng Mỹ đều là những cuộc cách mạng không triệt để và Cách mạng Nga là cuộc cách mạng triệt để nhất vì: Cách mạng Nga đã đuổi được vua, tư bản, địa chủ rồi lại ra sức cho công nông các nước và các dân tộc bị áp bức, các thuộc địa làm cách mạng để đập đổ tất cả đế quốc chủ nghĩa và tư bản trong thế giới. Từ đó, Người khẳng định: muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản.

Hồ Chí Minh ví: Chủ nghĩa đế quốc như một con đĩa có hai vôi, một vôi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc, một vôi bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa. Muốn đánh bại chủ nghĩa đế quốc phải đồng thời cắt cả hai cái vôi của nó đi, tức là phải kết hợp cách mạng vô sản ở chính quốc với cách mạng giải phóng ở thuộc địa; phải xem cách mạng ở thuộc địa như là “một trong những cái cánh của cách mạng vô sản”, phát triển nhịp nhàng với cách mạng vô sản.

Đây là luận điểm hết sức quan trọng thể hiện sự sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc: đi theo con đường cách mạng vô sản các dân tộc thuộc địa sẽ tìm kiếm được những đồng minh tin cậy, không bị đơn độc trong đấu tranh; đáp ứng được nguyện vọng của dân tộc, của nhân dân, đồng thời phù hợp với xu thế của thời đại cách mạng vô sản được mở ra từ cách mạng tháng Mười; đảm bảo cho cách mạng giải phóng dân tộc thắng lợi triệt để - độc lập dân tộc gắn với tự do hạnh phúc của nhân dân

**Câu 6:** Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh: Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.

Trong phong trào cứu nước, giải phóng dân tộc trước 1930 các hội, đảng, đoàn thể đã xuất hiện như Duy tân hội, Việt Nam quang phục hội, Việt Nam quốc dân Đảng. Những tổ chức này do thiếu một đường lối chính trị đúng đắn, thiếu tổ chức chặt chẽ, thiếu cơ sở rộng rãi trong quần chúng nên đã không thể lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc và dần dần tan rã cùng với khuynh hướng cứu nước phong kiến hay tư sản.

Hồ Chí Minh đã sớm khẳng định: Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân. Đó là Đảng cách mạng nhất, chân chính nhất. Không có Đảng lãnh đạo, cách mạng không thể thắng lợi. Đảng đó phải được xây dựng theo các nguyên tắc Đảng kiểu mới của Lênin, được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác- Lênin.

Trên thực tế cách mạng Việt Nam từ 1930 đến nay đã chứng minh được sự khẳng định đó của Hồ Chí Minh.

**Câu 7:** Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh: Cách mạng giải phóng dân tộc là sự nghiệp đoàn kết toàn dân, trên cơ sở liên minh công - nông.

->Với nhân quan chính trị sắc bén, Hồ Chí Minh đã sớm nhận rõ mâu thuẫn chủ yếu, nổi bật trong xã hội Việt Nam thuộc địa nửa phong kiến, đó là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam bị áp bức, bóc lột với chủ nghĩa đế quốc Pháp và bọn bán nước, phản bội quyền lợi dân tộc. Trên cơ sở đó Người khẳng định:

Cách mạng giải phóng dân tộc là công việc chung của cả dân chúng chứ không phải là việc của một hai người, vì vậy phải đoàn kết rộng rãi toàn dân không phân biệt thợ thuyền, dân cày, phú nông, địa chủ, tư bản bản xứ, ai có lòng yêu nước thương nòi sẽ cùng nhau thống nhất mặt trận, thu góp toàn lực đem tất cả ra giành quyền độc lập, tự do cho dân tộc, đánh tan giặc Pháp - Nhật. Điều này được thể hiện rõ trong chính sách tập hợp quần chúng của Hồ Chí Minh ngay trong cương lĩnh thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 2-1930. Thắng lợi của cách mạng tháng 8/1945 đã chứng tỏ sức mạnh vĩ đại của nhân dân, làm cơ sở cho Hồ Chí Minh khẳng định: “lực lượng nhân dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó”.

Tập trung mọi lực lượng trong mặt trận để chống lại cường quyền nhưng trong sự đoàn kết rộng rãi ấy thì “công-nông là gốc của cách mạng”. Đây là lực lượng bị hai, ba tầng áp bức, là lực lượng đông đảo nhất và có tinh thần cách mạng triệt để nhất.

Đây là tư tưởng độc lập của Bác, không chịu ảnh hưởng của khuynh hướng “tả” trong quốc tế cộng sản.

**Câu 8:** Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh: Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

->Đây là luận điểm mới mẻ và sáng tạo của Hồ Chí Minh

Do điều kiện lịch sử chưa cho phép, học thuyết Mác-Lênin chưa đề cập nhiều tới cách mạng giải phóng dân tộc. Trong khi đó, trong phong trào cộng sản quốc tế đã từng tồn tại quan điểm đánh giá thấp vai trò, vị trí của cách mạng thuộc địa và cho rằng cách mạng thuộc địa phụ thuộc cách mạng vô sản chính quốc, cách mạng giải phóng dân tộc chỉ có thể thắng lợi khi cách mạng chính quốc thành công..

Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước từ một nước thuộc địa, bản thân Người là người dân ở nước thuộc địa, là người cộng sản lăn lộn trên phong trào thế giới nên Người có quan điểm riêng: “vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới và đặc biệt là vận mệnh của giai cấp vô sản ở các nước đi xâm lược thuộc địa, gắn chặt với vận mệnh của giai cấp bị áp bức ở các thuộc địa, nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở các thuộc địa”, nếu khinh thường cách mạng ở thuộc địa tức là “muốn đánh chết rắn đằng đuôi”

Do nhận thức được thuộc địa là một khâu yếu trong hệ thống của chủ nghĩa Đế quốc, do đánh giá đúng đắn sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc. Ngay từ năm 1924 Hồ Chí Minh đã khẳng định: cách mạng thuộc địa và cách mạng chính quốc có liên hệ chặt chẽ với nhau,

nhưng cách mạng thuộc địa có thể thắng lợi trước cách mạng chính quốc, thúc đẩy cách mạng chính quốc và “trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”

**Câu 9:** Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh: Cách mạng giải phóng dân tộc phải được thực hiện bằng con đường bạo lực, kết hợp lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang trong nhân dân.

-> Theo học thuyết Mác-Lênin, có nhiều phương thức giành chính quyền cách mạng từ tay giai cấp thống trị, song kẻ thù không bao giờ tự nguyện giao chính quyền cho nhân dân. Vì vậy, cách mạng muốn thắng lợi phải dùng bạo lực của quần chúng nhân dân.

Đối với các nước thuộc địa, các thế lực đế quốc sử dụng bạo lực để xâm lược và thống trị thuộc địa, đàn áp dã man các phong trào yêu nước, đây là hành động bạo lực của kẻ thống trị đối với người bị thống trị. Vì thế con đường để giành và giữ độc lập dân tộc chỉ có thể là con đường cách mạng bạo lực. Đây là bạo lực của quần chúng gồm lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang với hai hình thức đấu tranh kết hợp với nhau là đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.

Hồ Chí Minh khẳng định để đi tới giành chính quyền cách mạng thì con đường bạo lực trước hết phải là cuộc khởi nghĩa vũ trang của quần chúng. Và trong thời đại mới, thời đại của cách mạng vô sản thì cuộc khởi nghĩa vũ trang đó phải có sự liên kết, ủng hộ của cách mạng vô sản thế giới, cách mạng Nga, thậm chí trùng hợp với cách mạng vô sản Pháp.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, nhờ biết kế thừa truyền thống và kinh nghiệm đánh giặc giữ nước của dân tộc, vận dụng sáng tạo lý luận bạo lực cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tiếp thu tinh hoa lý luận và kinh nghiệm quân sự của thế giới, Hồ Chí Minh đã đề ra và hoàn chỉnh dần về lý luận bạo lực cách mạng ở Việt Nam.

Lý luận bạo lực của Hồ Chí Minh có những nội dung cơ bản sau:

Bạo lực cách mạng ở VN là sức mạnh tổng hợp của hai yếu tố chính trị và quân sự, hai lực lượng là lực lượng chính trị của quần chúng và lực lượng vũ trang nhân dân.

Cách mạng bạo lực là sử dụng sức mạnh tổng hợp để “chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền”.

Tùy tình hình cụ thể mà quyết định hình thức đấu tranh chính trị và hình thức đấu tranh vũ trang cho thích hợp; sử dụng đúng và khéo léo kết hợp hai hình thức đấu tranh đó để giành thắng lợi cho cách mạng.

Với quan điểm cách mạng bạo lực như vậy, Hồ Chí Minh và Đảng ta đặc biệt coi trọng việc xây dựng lực lượng chính trị của quần chúng, coi đó là điểm tựa để xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; tổ chức các hình thức đấu tranh từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn, phù hợp với từng lúc,

từng nơi cụ thể; kết hợp nổi dậy của quần chúng với tiến công của lực lượng vũ trang nhân dân, từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Khẳng định giải phóng dân tộc bằng con đường cách mạng bạo lực, song Hồ Chí Minh luôn chủ động, tích cực đưa ra giải pháp để tranh thủ khả năng hoà bình và phát triển của cách mạng.

Tư tưởng bạo lực cách mạng và tư tưởng nhân đạo hoà bình thống nhất với nhau trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Người chủ trương yêu nước thương dân, yêu thương con người, yêu chuộng hoà bình, tự do, công lý, tranh thủ mọi khả năng hoà bình để giải quyết xung đột, nhưng một khi không tránh khỏi chiến tranh thì phải kiên quyết tiến hành chiến tranh, kiên quyết dùng bạo lực cách mạng, dùng khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng để giành, giữ và bảo vệ hoà bình, vì độc lập tự do của dân tộc. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh tư tưởng này của Hồ Chí Minh là đúng đắn.

**Câu 10:** Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc trong công cuộc đổi mới hiện nay?

Một là: Khơi dậy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, nguồn động lực mạnh mẽ để xây dựng và bảo vệ đất nước.

Nội lực hiểu một cách toàn diện bao gồm: con người, trí tuệ, truyền thống dân tộc, truyền thống cách mạng, đất đai, tài nguyên, vốn liếng... nhưng tựu trung lại, yếu tố quan trọng nhất, quyết định nhất vẫn là nguồn lực con người với tất cả sức mạnh thể chất và tinh thần của nó.

Con người Việt Nam vốn có truyền thống gắn kết cộng đồng, có ý chí kiên cường bất khuất, không chịu làm nô lệ, không cam phận nghèo hèn... Điều này được khẳng định trong lịch sử dân tộc mấy nghìn năm qua và trực tiếp trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Trong công cuộc đổi mới hiện nay cần tiếp tục phát huy truyền thống đó để trở thành nội lực đưa đất nước phát triển lên.

Hai là: Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc trên quan điểm giai cấp.

Khẳng định vai trò lịch sử của giai cấp công nhân, và vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam - Đảng duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam hơn 70 năm qua.

Đoàn kết rộng rãi các giai tầng nhưng lấy liên minh công-nông-trí thức là nền tảng tư tưởng.

Trong đấu tranh giành và giữ chính quyền, cần thiết phải biết sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng để chống lại bạo lực phản cách mạng của kẻ thù.

Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

Trên đây là những quan điểm có tính nguyên tắc, bất biến mà chúng ta cần vận dụng quán triệt trong bất cứ hoàn cảnh nào

Trong tình hình thế giới còn nhiều biến động như hiện nay, khi xã hội còn đấu tranh giai cấp, nếu bỏ rơi quan điểm giai cấp, nhấn mạnh vấn đề nhân loại thì sẽ làm suy yếu phong trào cách mạng



thế giới, dẫn đến sự tan rã của chế độ XHCN. Song nếu chỉ nhấn mạnh tới vấn đề dân tộc thì dẫn đến chủ nghĩa xô vanh, tới đấu tranh sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ, làm mất ổn định chính trị thế giới...

Ba là: Chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, giải quyết tốt mối quan hệ giữa các dân tộc anh em và trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Đại đoàn kết các dân tộc anh em trên lãnh thổ Việt nam là một nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp dựng nước và giữ nước.

Trong thời kỳ đổi mới Đảng ta tiếp tục giương cao ngọn cờ đoàn kết, cụ thể:

Tăng cường và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, lấy liên minh công-nông-trí thức làm nền tảng, lấy mục tiêu độc lập, thống nhất tổ quốc, tiến lên dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh... làm điểm tương đồng.

Trong xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, phải chăm lo giải quyết tốt hơn nữa mối quan hệ giữa các dân tộc anh em trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Đây là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Đại hội đảng IX đã nêu: “vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc luôn luôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng” và đề ra mục tiêu cho miền núi là:

Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, phát triển sản xuất hàng hoá, xoá đói, giảm nghèo;

Giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc;

Đặc biệt quan tâm tới vùng gặp nhiều khó khăn, vùng trước đây là căn cứ cách mạng và kháng chiến, tích cực thực hiện chính sách ưu tiên trong việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số.

Chống kỳ thị chia rẽ dân tộc, chống tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, dân tộc cực đoan, khắc phục tư tưởng dân tộc tự ti, mặc cảm dân tộc.

Kết luận:

Tư tưởng dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc là một nội dung lớn, nổi bật trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Với tư tưởng này, Hồ Chí Minh chẳng những đã đưa nước VN đến độc lập tự do, thống nhất trọn vẹn, mà còn góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới. Với những đóng góp đó Hồ Chí Minh đã được nhân loại tôn vinh là anh hùng giải phóng dân tộc và danh nhân văn hoá thế giới.

Câu 3: Mã câu hỏi: 96027

Hãy phân tích những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội

Xem đáp án

Từ những lời phát biểu ngắn gọn, giản dị, mộc mạc trên của Bác, chúng ta có thể khái quát lên những đặc trưng bản chất sau đây của Chủ nghĩa xã hội về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và con người:

Chủ nghĩa xã hội là một chế độ do nhân dân làm chủ, nhà nước phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân để huy động được tính tích cực và sáng tạo của nhân dân vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chủ nghĩa xã hội có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên LLSX hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu, nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động.

Chủ nghĩa xã hội là xã hội phát triển cao về văn hoá, đạo đức, con người có cuộc sống vật chất và tinh thần phong phú, được tạo điều kiện để phát triển hết mọi khả năng sẵn có của mình.

Chủ nghĩa xã hội là một xã hội công bằng và hợp lý, làm theo năng lực hưởng theo lao động, các dân tộc bình đẳng, miền núi được giúp đỡ để tiến kịp miền xuôi.

Chủ nghĩa xã hội là công trình tập thể của nhân dân, do nhân dân tự xây dựng lấy dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tóm lại:

Quan niệm về Chủ nghĩa xã hội của Hồ Chí Minh là một quan niệm khoa học, hoàn chỉnh, hệ thống, dựa trên học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Mác, và có bổ sung thêm một số đặc trưng khác phản ánh truyền thống, đặc điểm của Việt Nam.

Theo Hồ Chí Minh Chủ nghĩa xã hội là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, đạo đức và văn minh, một xã hội ưu việt nhất trong lịch sử, một xã hội tự do và nhân đạo.

Đại hội toàn quốc lần thứ VII đã thông qua cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã trình bày rõ quan điểm của Đảng ta về Chủ nghĩa xã hội với 6 đặc trưng cơ bản nhất.

Câu 4: Mã câu hỏi: 96028

Hãy phân tích những mục tiêu cơ bản cần đạt tới trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Xem đáp án

Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội chính là những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội sau khi được nhận thức để đạt tới trong quá trình xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội.

Theo Hồ Chí Minh, mục tiêu chung của chủ nghĩa xã hội là độc lập tự do cho dân tộc và hạnh phúc cho nhân dân

Hồ Chí Minh quan niệm mục tiêu cụ thể của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là:

- Mục tiêu chính trị: Chế độ chính trị mà chúng ta xây dựng là chế độ do nhân dân làm chủ. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình chủ yếu bằng nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong nhà nước đó quyền lực thuộc về nhân dân, chính phủ là đầy tớ của dân.

- Mục tiêu kinh tế: Nền kinh tế mà chúng ta xây dựng là “một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến” 15

Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa phải được tạo lập trên cơ sở chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất, chỉ có sở hữu công cộng mới bảo đảm xoá bỏ vĩnh viễn áp bức, bóc lột do chế độ tư hữu sinh ra. Tuy nhiên ở thời kỳ quá độ, nền kinh tế đó còn tồn tại bốn hình thức sở hữu chính: toàn dân, HTX, sở hữu của người lao động riêng lẻ, và một ít TLSX thuộc sở hữu của nhà tư bản.

Đối với các nước lạc hậu chưa trải qua chế độ TBCN thì công nghiệp hoá - hiện đại hoá là một quy luật tất yếu và phổ biến. không có nền công nghiệp hiện đại thì không thể có Chủ nghĩa xã hội, bởi vì Chủ nghĩa xã hội chỉ có thể thắng CNTB khi nó tạo ra được một nền kinh tế phát triển cao, gắn liền với sự phát triển của sức sản xuất, của khoa học và công nghệ

-Mục tiêu văn hoá - xã hội:

Nền văn hóa mà Đảng ta và Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng là nền văn hoá vì con người, phục vụ cho con người. Đó là nền văn hoá có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính dân tộc sâu sắc; biết tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại, kết hợp với kế thừa và phát triển những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam

-Về quan hệ xã hội:

Xã hội mà chúng ta xây dựng là một xã hội công bằng, dân chủ, có quan hệ tốt đẹp giữa người với người; các chính sách xã hội được quan tâm thực hiện; đạo đức, lối sống xã hội phát triển lành mạnh. Một xã hội tôn trọng sự bình đẳng giữa nam giới và phụ nữ.

Câu 5: Mã câu hỏi: 96029

Hãy phân tích những động lực và khắc phục những trở lực của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội:

Xem đáp án

Để phát huy cao độ động lực của chủ nghĩa xã hội, cần phải phát huy những trở lực kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa xã hội. Để làm tốt được đòi hỏi này theo Hồ Chí Minh thì toàn Đảng, toàn dân, cán bộ, đảng viên phải làm tốt các việc sau:

Phải đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, căn bệnh đẻ ra hàng trăm thứ bệnh nguy hiểm: Chủ nghĩa cá nhân là kẻ địch hung ác của Chủ nghĩa xã hội, người cách mạng phải tiêu diệt nó, còn chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa xã hội chưa thể thắng lợi hoàn toàn. Hồ Chí Minh chủ trương bảo đảm lợi ích cá nhân nhưng phải tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân.

Phải đấu tranh chống tham ô lãng phí, quan liêu, nó là bạn đồng minh của thực dân phong kiến. nó phá hoại động lực quan trọng nhất của chủ nghĩa xã hội là con người.

Phải thường xuyên chống chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết, vô kỷ luật vì những hành động ấy “làm giảm sút uy tín và ngăn trở sự nghiệp của Đảng, ngăn trở bước tiến của cách mạng”

Chủ nghĩa chủ quan, bảo thủ, giáo điều, lười biếng không chịu học tập cái mới... cũng là những trở lực đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội mà tất cả mọi người phải luôn luôn cảnh

giác và chiến thắng chúng mới tạo điều kiện hình thành và phát huy được động lực của chủ nghĩa xã hội

Câu 6: Mã câu hỏi: 96030

Trình bày những quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc điểm và mâu thuẫn cơ bản của thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Xem đáp án

Trên cơ sở vận dụng lý luận lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về thời kỳ quá độ và xuất phát từ đặc điểm tình hình thực tế ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đã khẳng định con đường cách mạng Việt Nam là tiến hành giải phóng dân tộc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa - Đây là hình thức quá độ gián tiếp cụ thể, quá độ từ một xã hội thuộc địa nửa phong kiến, Từ một nước nông nghiệp nghèo nàn lạc hậu đi lên Chủ nghĩa xã hội. Chính ở nội dung này Hồ Chí Minh đã cụ thể hoá và làm phong phú thêm lý luận Mác-Lênin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Theo Hồ Chí Minh, khi bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nước ta có những đặc điểm sau đây:

Đặc điểm bao trùm là: “Từ một nước nông nghiệp nghèo nàn lạc hậu tiến thẳng lên Chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển TBCN”. Đây là đặc điểm chi phối những mâu thuẫn, khó khăn, phức tạp trong quá trình tìm ra con đường với những hình thức, bước đi và cách làm Chủ nghĩa xã hội cho phù hợp với Việt Nam.

Mâu thuẫn cơ bản trong thời kỳ quá độ là mâu thuẫn giữa nhu cầu phát triển cao của đất nước theo xu hướng tiến bộ với thực trạng kinh tế xã hội còn thấp kém của nước ta.

Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện vừa có hoà bình vừa có chiến tranh, đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền khác nhau. Đây là một hình thức rất sáng tạo độc đáo của Hồ Chí Minh, phản ánh đúng thực tế và quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta diễn ra trong bối cảnh quốc tế thuận lợi. Chủ nghĩa xã hội đã trở thành hệ thống trên thế giới; chúng ta nhận được sự hỗ trợ, hợp tác mạnh mẽ từ bên ngoài theo tinh thần quốc tế chân chính; nhưng mặt khác lại luôn bị chủ nghĩa đế quốc tìm cách phá hoại công cuộc hoà bình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải có ý thức độc lập, tự chủ, tự lực tự cường, tranh thủ các điều kiện quốc tế thuận lợi, hạn chế những khó khăn để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Về độ dài của thời kỳ quá độ: Hồ Chí Minh khẳng định: Thời kỳ quá độ là một thời kỳ lịch sử lâu dài, đầy khó khăn.

Câu 7: Mã câu hỏi: 96031

Hãy trình bày những nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ, những nhân tố đảm bảo thực hiện thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Xem đáp án

Một là: xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Tạo lập được các cơ sở chính trị của TKQĐ, tạo lập cơ sở văn hoá, lối sống của chủ nghĩa xã hội.

Hai là: Cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo với xây dựng trong đó lấy xây dựng làm trọng tâm, làm nội dung cốt yếu nhất, chủ chốt, lâu dài. Bởi vì:

Đây thực sự là cuộc cách mạng làm đảo lộn mọi mặt của đời sống xã hội, nên đòi hỏi phải giải quyết hàng loạt các mâu thuẫn khác nhau.

Đây là công việc hết sức mới mẻ, chúng ta chưa có kinh nghiệm, nên phải vừa học vừa làm, do đó, vấp vấp và thiếu sót là khó tránh nổi.

- Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta luôn bị các thế lực phản động trong và ngoài nước tìm cách chống phá

Nói chung công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là một quá trình rất khó khăn, đòi hỏi Đảng ta phải xác định được bước đi và hình thức phù hợp, thận trọng, tránh nôn nóng, chủ quan, đốt cháy giai đoạn.

Câu 8: Mã câu hỏi: 96032

Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Xem đáp án

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là sự nghiệp cách mạng mang tính toàn diện. Hồ Chí Minh đã xác định rõ nhiệm vụ cụ thể cho từng lĩnh vực như sau:

Trong lĩnh vực chính trị:

Trước hết phải giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản. Đảng phải được chỉnh đốn, nâng cao sức chiến đấu, có hình thức tổ chức phù hợp để đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ mới. Bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta càng phải thể hiện rõ vai trò là Đảng cầm quyền, không được quan liêu, xa dân, thoái hoá biến chất, làm mất lòng tin ở dân.

Củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, nòng cốt là liên minh công nhân, nông dân và trí thức, do Đảng cộng sản lãnh đạo.

Củng cố và tăng cường sức mạnh toàn bộ hệ thống chính trị cũng như các thành tố của nó trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Trong lĩnh vực kinh tế:

Hồ Chí Minh đề cập trên rất nhiều bình diện: lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ chế quản lý kinh tế. Người nhấn mạnh đến việc tăng năng xuất lao động trên cơ sở tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Một số nội dung chủ yếu của nhiệm vụ kinh tế:

Cơ cấu kinh tế:

Trong cơ cấu kinh tế nông – công nghiệp, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, củng cố hệ thống thương nghiệp làm cầu nối tốt nhất giữa các ngành sản xuất xã hội, thoả mãn nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Đây là quan niệm hết sức độc đáo của Hồ Chí Minh.

Chế độ và quan hệ sở hữu: Hồ Chí Minh là người đầu tiên chủ trương phát triển cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Người xác định rõ vị trí và xu hướng vận động của từng thành phần kinh tế:

Ưu tiên phát triển kinh tế quốc doanh để tạo nền tảng vật chất cho chủ nghĩa xã hội, thúc đẩy việc cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước cần đặc biệt khuyến khích, hướng dẫn, giúp đỡ kinh tế hợp tác xã. Về tổ chức hợp tác xã Hồ Chí Minh nhấn mạnh nguyên tắc dần dần, từ thấp đến cao, tự nguyện, cùng có lợi, chống chủ quan, gò ép, hình thức.

Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất, ra sức hướng dẫn và giúp đỡ những người làm nghề thủ công và lao động riêng lẻ, khuyến khích họ đi vào con đường hợp tác xã.

Đối với những nhà tư bản công thương, họ đã tham gia ủng hộ cách mạng dân tộc dân chủ, có đóng góp nhất định trong khôi phục kinh tế nên nhà nước không xoá bỏ quyền sở hữu tư liệu sản xuất và của cải của họ, mà hướng dẫn họ hoạt động làm lợi cho quốc tế dân sinh, phù hợp với kinh tế nhà nước, giúp đỡ họ cải tạo theo chủ nghĩa xã hội theo hình thức tư bản nhà nước.

Quan hệ phân phối và quản lý kinh tế:

Người chủ trương và chỉ rõ điều kiện thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động: Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng.

Hồ Chí Minh bước đầu đề cập tới vấn đề khoán trong sản xuất: “chế độ khoán là một điều kiện của chủ nghĩa xã hội, nó khuyến khích người công nhân luôn tiến bộ, làm cho nhà máy tiến bộ, làm khoán là ích chung và lợi riêng. làm khoán tốt, thích hợp và công bằng dưới chế độ ta hiện nay”<sup>18</sup>

Trong lĩnh vực văn hoá - xã hội:

Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến vấn đề xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển xã hội.

Hồ Chí Minh đề cao vai trò của văn hoá giáo dục và khoa học kỹ thuật. Người cho rằng, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội nhất định phải có học thức, cần phải học cả văn hoá, chính trị, kỹ thuật. Hồ Chí Minh rất coi trọng việc nâng cao dân trí, đào tạo và sử dụng nhân tài.

Hồ Chí Minh luôn khẳng định vai trò và vị trí của văn hoá trong đời sống xã hội. Từ đó, Người đề ra các nguyên tắc, phương châm xây dựng nền văn hoá mang tính dân tộc, khoa học, đại chúng.

Câu 9: Mã câu hỏi: 96033

Trình bày phương châm thực hiện, bước đi trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Xem đáp án

Dần dần, thận trọng từng bước một, từ thấp đến cao, không chủ quan, nôn nóng; sự tuần tự của bước đi là do điều kiện khách quan quy định. Hồ Chí Minh chỉ rõ bước đi của thời kỳ quá độ ở VN là phải trải qua nhiều bước, “bước ngắn bước dài, tùy theo hoàn cảnh” nhưng “chớ ham làm mau, ham rầm rộ... đi bước nào vững chắc bước ấy, cứ tiến dần dần”

Phải tiến nhanh, tiến mạnh nhưng không làm bừa, làm ẩu mà phải hợp với lòng dân. Hồ Chí Minh cho rằng phù hợp với lòng dân cũng là phù hợp quy luật. Ví dụ trong cải tạo nông nghiệp ở nông thôn Bắc nhắc nhở: chớ sốt ruột, ham mau mà phải làm có nguyên tắc: không cưỡng ép - mọi người đều có lợi - quản trị phải dân chủ. Nếu thực hiện được 3 yếu tố hăng tổ chức hợp tác hoá

Trong các bước đi lên chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đặc biệt lưu ý đến vai trò của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, coi đó là “con đường đi của chúng ta”, là nhiệm vụ trọng tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nhưng công nghiệp hoá phải trên cơ sở hình thành cho được một nền nông nghiệp toàn diện để giải quyết vấn đề lương thực cho nhân dân và xây dựng một hệ



thống tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp nhẹ để thoả mãn các nhu cầu tiêu dùng thiết yếu của nhân dân.

Câu 10: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội vào công cuộc đổi mới hiện nay.

Trong những năm 1960 công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. ở nước ta chưa thực sự vận động theo đúng quy luật của nó (còn gọi là chủ nghĩa xã hội. thời chiến) nên có nhiều điều Hồ Chí Minh chưa kịp nghĩ, chưa kịp làm, chưa kịp tổng kết.

Trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, với những bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều thay đổi so với những năm 1960 ở Miền Bắc, nhưng những tư tưởng về chủ nghĩa xã hội. và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội. vẫn là cơ sở lý luận và phương pháp luận chỉ đạo chúng ta tiếp tục suy nghĩ, sáng tạo để tìm ra những hình thức, bước đi, cách làm trong tình hình mới. Điều này được thể hiện rõ trong nghị quyết của các đại hội Đảng như: “cương lĩnh xây dựng đất nước 1991, văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (1996), IX (2001) và X (2006).

Cụ thể Đảng ta khẳng định như sau: Để tận dụng thời cơ, vượt qua thử thách, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới tiến lên giành những thành tựu mới, Đảng ta đang kiên trì vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm giải quyết tốt các vấn đề dưới đây:

Một là: Trong quá trình đổi mới, phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là mục tiêu bất biến mà nhân dân ta đã kiên trì phấn đấu và hy sinh, theo đuổi suốt hơn 70 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Bằng kinh nghiệm lịch sử cũng như thực tế của một dân tộc bị nô lệ nhân dân ta hiểu rõ rằng: Muốn biến đổi tình hình nghèo nàn lạc hậu, sau khi giành độc lập nước ta không có con đường nào khác là phải tiến lên chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở đảm bảo vững chắc cho độc lập dân tộc.

Hiện nay chúng ta thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ và văn minh”, cũng chính là để hoàn thành mục tiêu lý tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh và của nhân dân ta trong hoàn cảnh mới.

Chúng ta kiên quyết thực hiện: Đổi mới nhưng không đổi hướng, không thay đổi mục tiêu, chúng ta kiên định chính từ bài học của Liên Xô và các nước Đông Âu để khẳng định con đường phát triển chủ nghĩa tư bản dứt khoát không phải là con đường lựa chọn của chúng ta.

Tuy nhiên chúng ta cũng phải nhận thấy: Xây dựng chủ nghĩa xã hội. bỏ quá chế độ phát triển TBCN là một sự nghiệp khó khăn và phức tạp.

Hiện nay chúng ta chấp nhận nền kinh tế thị trường (đây là điều mới với chúng ta và chưa có tiền lệ trong lịch sử phong trào công nhân quốc tế) nên phải chấp nhận cả mặt tích cực và mặt tiêu cực của nó:

Tích cực: thông qua các quy luật kinh tế của nó để kích thích sản xuất phát triển, làm cho đời sống kinh tế và con người trở nên năng động, nhộn nhịp, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, đào thải những yếu tố bảo thủ, thụ động của kinh tế bao cấp trước kia.

Tiêu cực: các tệ nạn như buôn gian bán lận, lừa đảo, chạy theo đồng tiền, tham nhũng, ma túy..., tình trạng phân hoá giàu nghèo, thất học, đói nghèo bị bóc lột ở một bộ phận nhân dân lao động; sự thoái hoá biến chất ở một số bộ phận cán bộ có chức có quyền...biến họ thành những phần tử phá hoại từ bên trong, thành chỗ dựa cho những âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch từ bên ngoài.

Vấn đề đặt ra lúc này là:

Làm thế nào để sử dụng các hình thức, các phương tiện của CNTB nhằm phục vụ đắc lực cho chủ nghĩa xã hội. mà không đi chệch sang CNTB, vẫn giữ được định hướng chủ nghĩa xã hội.

Tăng trưởng kinh tế đi đôi với công bằng xã hội, với sự lành mạnh về đạo đức và tinh thần.

Những câu trả lời không có sẵn trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhưng Người chỉ cho ta phương hướng và phương pháp suy nghĩ để tìm ra những giải pháp hữu hiệu mà không đi chệch mục tiêu và bản chất của chủ nghĩa xã hội. mà Hồ Chí Minh đã vạch ra.

Hai là: Đổi mới là sự nghiệp của nhân dân, do đó cần phát huy quyền làm chủ của nhân dân, khơi dậy mạnh mẽ tất cả các nguồn lực, trước hết là nguồn lực nội sinh, để thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá là một yêu cầu có tính quy luật đối với các nước nông nghiệp lạc hậu quá độ lên chủ nghĩa xã hội. chưa qua giai đoạn phát triển CNTB, nhằm tranh thủ thành tựu của cách mạng khoa học công nghệ, của giao lưu quốc tế để phát triển đất nước.

Để CNH-HĐH thành công cần phát huy tất cả nguồn lực bên trong và bên ngoài, nhưng lấy nguồn lực bên trong là chủ yếu, cụ thể:

Sử dụng tốt nguồn lực bên trong để sử dụng tốt và có hiệu quả nguồn lực bên ngoài.

Phát huy cao độ quyền làm chủ của nhân dân, tạo không khí dân chủ, cởi mở, nâng cao dân trí để người dân có thể tham gia vào mọi công việc của nhà nước.

Thực hiện nhất quán chiến lược đoàn kết của Hồ Chí Minh, trên cơ sở của liên minh công - nông - trí thức, đồng thời tranh thủ sự đóng góp, ủng hộ của tất cả những ai tán thành đổi mới vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Ba là: Đổi mới phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Công cuộc đổi mới của chúng ta diễn ra trong điều kiện thế giới đang có nhiều thuận lợi, chúng ta phải tranh thủ tối đa mọi cơ hội tốt để thu hút vốn đầu tư, khai thác và sử dụng tốt nhất các nguồn lực bên ngoài.

Tranh thủ đi đôi với khơi dậy chủ nghĩa yêu nước, tinh thần độc lập dân tộc, cảnh giác trước mọi âm mưu của các thế lực thù địch nước ngoài.

Giao lưu hội nhập đồng thời phải không ngừng trau dồi bản lĩnh và bản sắc văn hoá dân tộc, đặc biệt cho thanh niên. Chỉ có bản lĩnh và bản sắc dân tộc sâu sắc, mạnh mẽ mới tạo ra bộ lọc tốt nhất để tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, đồng thời có sức đề kháng tốt nhất chống lại mọi văn hoá độc hại từ bên ngoài xâm nhập vào.

Bốn là: Xây dựng Đảng vững mạnh, làm trong sạch bộ máy nhà nước, đẩy mạnh đấu tranh chống quan liêu tham nhũng, thực hiện cần kiệm xây dựng CNXH

Xây dựng Đảng vững mạnh về mọi mặt là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng để Đảng CSVN xứng đáng là tổ chức duy nhất lãnh đạo cách mạng đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Phải làm trong sạch bộ máy nhà nước, những người thừa hành công vụ phải trong sạch, liêm khiết, phải thực sự là người đầy tớ trung thành và tận tụy của dân như Bác Hồ mong muốn. Bởi vì: dù Đảng và nhà nước có đường lối, chính sách đúng đắn nhưng đội ngũ cán bộ thừa hành không tận tụy, mẫn cán, lại hà lạm, sách nhiễu, tham nhũng, cửa quyền... thì chẳng những họ không làm cho đường lối chính sách đó đi vào lòng dân, mà có khi họ còn trở thành nguyên nhân trực tiếp gây nên những điểm nóng, có thể dẫn tới bùng nổ xã hội không thể xem thường.

Để tăng cường mối liên hệ máu thịt giữa Đảng với dân, muốn thế phải quyết tâm làm trong sạch bộ máy nhà nước, loại trừ những phần tử thoái hoá biến chất, làm cho nhà nước ta thực sự là “của dân, do dân, vì dân”, vì chính tề quan liêu tham nhũng, mất dân chủ, tác phong hách dịch, cửa quyền, lối sống xa hoa lãng phí, thiếu đạo đức... của một bộ phận cán bộ có chức, có quyền đã gây nên những vụ bất bình trong dân, làm đổ vỡ niềm tin của quần chúng vào tương lai XHCN.

Sự phát triển nền kinh tế hàng hoá cũng đang kích thích lòng ham muốn vật chất và lối sống tiêu dùng trong một bộ phận cán bộ và nhân dân, do đó:

Phải tiết kiệm trong mọi lĩnh vực, nếu không như Bác Hồ nói: “sản xuất mà không tiết kiệm thì như gió vào nhà trống, không lại hoàn không”, như vậy tiết kiệm không chỉ là một nếp sống đạo đức, nó là một chính sách kinh tế.

Hơn nữa, tiết kiệm còn là vấn đề chính trị: vì những kẻ xa hoa lãng phí đều dẫn đến xâm phạm tài sản của nhân dân.

Tóm lại:

Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam thực sự là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho sự nghiệp đổi mới của chúng ta hiện nay.

Trong giai đoạn đổi mới đất nước hiện nay, cần tiếp tục đẩy mạnh chính sách đổi mới mọi mặt nhằm củng cố lòng tin của nhân dân vào CNXH.